



xuě gāo

雪糕

Noun · ice cream bar; popsicle

Example Sentence

xià tiān de shí hòu wǒ měi tiān dōu yào chī yì gēn xuě gāo

夏天的时候，我每天都要吃一根雪糕。

In summer, I eat an ice cream bar every day.

Trace each character, then write the word on your own.

雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪
雪	雪	雪								

糕	糕	糕	糕	糕	糕	糕	糕	糕	糕	糕
糕	糕	糕	糕	糕	糕	糕	糕			
